

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03 – 8 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Qui

Bà Trịnh Thị Trúc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Mỹ Diện – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Nh, sinh năm: 1975 (có mặt).

Địa chỉ: số 70 đường Đ, tổ 11, khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn M, sinh năm: 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 8, xã L, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2005 chị Trần Thị Nh và anh Trần Văn M tự nguyện tổ chức lễ cưới, đến ngày 13/12/2005 anh chị mới đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương, hôn nhân do anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Lúc đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, dần về sau anh M thường đi ăn nhậu, không chăm lo cho vợ con nên từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, trong cuộc sống thường bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị Nh và anh M đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay.

Về con chung: Có 02 con chung, tên Trần Thanh Đ (Giới tính: Nam) sinh ngày 12/6/2006 và cháu Trần Thành Ph (Giới tính: Nam) sinh ngày 31/12/2008, hai cháu hiện nay đang sống chung với chị Nh.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Nh yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn M, con chung chị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Thanh Đ và cháu Trần Thành Ph, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Trần Văn M nhưng bị đơn anh Trần Văn M vắng mặt không lý do. Nên Tòa án không tiến hành ghi được lời khai của bị đơn anh Trần Văn M, cũng như anh Trần Văn M không có văn bản nào trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Nh.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Nh. Cho chị Trần Thị Nh được ly hôn với bị đơn anh Trần Văn M.

Về con chung: Giao cháu Trần Thanh Đ (Giới tính: Nam) sinh ngày 12/6/2006 và cháu Trần Thành Ph (Giới tính: Nam) sinh ngày 31/12/2008 cho chị Trần Thị Nh được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Nh chưa yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Anh Trần Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận chưa yêu cầu nên chưa xem xét.

Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Trần Thị Nh phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Trần Văn M.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn”, căn cứ các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của chị Trần Thị Nh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định chị Trần Thị Nh và anh Trần Văn M đã đăng ký kết hôn tại kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương vào ngày 13/12/2005, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét nguyên nhân yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Nh: Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng anh chị rất hạnh phúc, đã có con chung nhưng dần về sau anh M thường đi ăn nhậu, không chăm lo cho vợ con nên từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, trong cuộc sống thường bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị Nh và anh M đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Tại phiên tòa, chị Nh cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh M. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của chị Nh và anh M là trầm trọng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì chị Trần Thị Nh yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn M là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Nh và anh M có 02 con chung, tên Trần Thanh Đ (Giới tính: Nam) sinh ngày 12/6/2006 và cháu Trần Thành Ph (Giới tính: Nam) sinh ngày 31/12/2008, hai cháu hiện đang sống chung với chị Nh. Sau khi ly hôn chị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Thanh Đ và cháu Trần Thành Ph. Tại bản tự khai của cháu cháu Trần Thanh Đ và cháu Trần Thành Ph có nguyện vọng được sống chung với mẹ (chị Trần Thị Nh). Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo hợp lệ đối với anh Trần Văn M nhưng anh M vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án không tiến hành ghi lời khai của anh M, cũng như anh M không có ý kiến gì về việc yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Trần Thanh Đ và cháu Trần Thành Ph. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển và không làm xáo trộn cuộc sống của cháu Trần Thanh Đ và cháu Trần Thành Ph nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Trần Thanh Đ và cháu Trần Thành Ph cho chị Trần Thị Nh tiếp tục nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng: Chị Trần Thị Nh chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Anh Trần Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.4] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận chưa yêu cầu nên chưa xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn chị Trần Thị Nh phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Nh được ly hôn với bị đơn anh Trần Văn M.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thanh Đ (Giới tính: Nam) sinh ngày 12/6/2006 và cháu Trần Thành Ph (Giới tính: Nam) sinh ngày 31/12/2008 cho chị Trần Thị Nh được tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Nh chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Anh Trần Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận chưa yêu cầu nên chưa xem xét.

4. Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Trần Thị Nh phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị Nh được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0004557, lập ngày 07 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn Trần Văn M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKS ND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Lil